

3. A H, (Tên gọi khác: A Tr), sinh ngày 09 tháng 07 năm 1993 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn K, phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ba Na; Tôn giáo: Công giáo; Con ông HU và bà Y P (Đều đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự không.

Nhân thân: Ngày 01/9/2017 có hành vi cố ý gây thương tích đã bị khởi tố. Do bị hại rút đơn, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum đã đình chỉ điều tra.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/12/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. A N, (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 07 tháng 09 năm 2005 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn K, phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ba Na; Tôn giáo: Công giáo; Con ông A N, sinh năm 1968 và bà H, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/12/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Y Bl, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn K, phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 10 phút ngày 28/10/2023, A Q gặp A Si Đ, A N và A H tại thôn K, phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Tại đây, A Q rủ A Si Đ, A N và A H đi bộ dạo quanh các tuyến đường gần đó xem có nhà dân nào sơ hở lấy trộm tài sản thì tất cả đồng ý. A Si Đ và A H mỗi người mang theo 01 (một) đèn pin, màu vàng đen đã chuẩn bị trước đó. Khi cả nhóm đi bộ đến công trình xây dựng nhà ở hẻm 36/15 đường Ng, phường Th, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum do Nguyễn Thanh S làm chủ thầu xây dựng, thấy không có ai trông giữ nên A Q đi vào bên trong còn A Si Đ, A N và A H đứng ngoài cảnh giới. Khi vào trong công trình, A Q phát hiện có các máy xây dựng cầm tay đang để phía sau công trình nên A Q đã lấy trộm 01 (một) máy khoan dùng pin, nhãn hiệu MAKITA, màu xanh; 01 (một) máy mài, nhãn hiệu MAKITA, màu xanh và mang ra ngoài đưa cho A N, A H trông giữ. Lúc này, A Q rủ A Si Đ vào lại công trình để tìm kiếm tài sản khác, A Si Đ đồng ý. A Q quay lại vị trí cũ và tiếp tục lấy trộm 01 (một) máy đánh bột, nhãn hiệu MULER, màu xanh; 01 (một) máy khoan dùng pin, màu vàng còn A Si Đ không tìm thấy tài sản nào khác. Sau đó, A Q, A Si Đ mang tài sản trộm cắp

được ra vị trí A N, A H đứng chờ sẵn trước đó và bỏ tất cả tài sản đã trộm cắp được vào 01 (một) bao tải màu đỏ rồi tất cả thay phiên nhau mang về nhà A Si Đ cất giấu.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 109/KL-HĐ ngày 22/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Kon Tum kết luận: Tổng giá trị của các tài sản trên tại thời điểm bị mất trộm là 2.596.000 đồng (Hai triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 33/CT- VKSTPKT ngày 25/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố các bị cáo A Q, A Si Đ, A N, A H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo A Q, A Si Đ, A N, A H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo A Q và A H từ 08 đến 10 tháng tù giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h,i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo A Si Đ và A N từ 06 đến 08 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi truy tố của các bị cáo:

Trên cơ sở lời khai của các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định:

Khoảng 01 giờ 10 phút ngày 28/10/2023, A Q rủ A Si Đ, A N và A H đi bộ dạo quanh các tuyến đường gần đó xem có nhà dân nào sơ hở lấy trộm tài sản thì tất cả đồng ý. A Si Đ và A H mỗi người mang theo 01 (một) đèn pin, màu vàng đen đã chuẩn bị trước đó. Khi cả nhóm đi bộ đến công trình xây dựng nhà ở hẻm 36/15 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum do Nguyễn Thanh S làm chủ thầu xây dựng, thấy không có ai trông giữ nên các bị cáo đã lấy trộm 01 (một) máy khoan dùng pin, nhãn hiệu MAKITA, màu xanh; 01 (một) máy mài, nhãn hiệu MAKITA, màu xanh và 01 (một) máy đánh bột, nhãn hiệu MULER, màu xanh; 01 (một) máy khoan dùng pin, màu vàng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.596.000 đồng (*Hai triệu, năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng*).

Hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản của A Q, A Si Đ, A H và A N đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác nhưng các bị cáo đã cố tình thực hiện. Với hành vi chiếm đoạt tài sản của A Q, A Si Đ, A H, A N có giá trị 2.596.000 đồng (*Hai triệu, năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng*) đã phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ. Ảnh hưởng đến trật tự an trên địa bàn thành phố, việc đưa các bị cáo ra xét xử là hoàn toàn cần thiết.

Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo tuy không bàn bạc trước, nhưng cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo A Q là người khởi xướng, rủ rê lôi kéo A Si Đ, A N và A H đi trộm cắp tài sản và là người thực hành; Các bị cáo A Si Đ, A N và A H khi được bị cáo A Q rủ đi trộm cắp tài sản đã tích cực hưởng ứng, bị cáo A Si Đ, A H chuẩn bị công cụ phạm tội; Bị cáo A N và A H đứng ngoài cảnh giới cho A Q và A Si Đ trộm cắp tài sản, nên trách nhiệm hình sự bị cáo A Q là chính, sau đó đến bị cáo A Si Đ, A H và A N. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mình và đồng phạm đã gây ra.

[4]. Về nhân thân: Các bị cáo A Si Đ, A N đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về nhân thân của bị cáo A Q có nhân thân xấu đã bị kết án vào năm 2022; Bị cáo A H đã khởi tố về hành vi cố ý gây thương tích vào ngày 01/9/2017. Do bị hại rút đơn, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum đã đình chỉ điều tra.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo A Q, A Si Đ, A N và A H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của các bị cáo gây thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo A Si Đ, A N phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy tuy hành vi của các bị cáo là ít nghiêm trọng, nhưng các bị cáo đều là thanh niên đến độ tuổi trưởng thành lại lười lao động, rủ nhau đi trộm cắp tài sản đã gây dư luận xấu trong xã hội; địa phương nơi các bị cáo cư trú đã có văn bản đề nghị xử lý nghiêm đối với các bị cáo. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và tác dụng phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với tội “*Trộm cắp tài sản*” còn có thể xử phạt bổ sung bằng tiền, nhưng các bị cáo không có nghề nghiệp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về các vấn đề khác:

Đối với tài sản trộm cắp các bị cáo mang cất giấu tại nhà bà Y B1, nhưng bà Y B1 không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum không xem xét trách nhiệm hình sự là đúng theo quy định của pháp luật.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Thanh S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là Nguyễn Thanh S 01 (một) máy đánh bột; 02 (hai) máy khoan dùng pin; 01 (một) máy mài, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp, nên không đề cập.

Đối với 02 (hai) đèn pin, màu vàng đen và 01 (một) bao tải, màu đỏ là công cụ mà các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo A Si Đ, A N và A H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo A Q thuộc hộ cận nghèo, nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo A Q (Tên gọi khác: A Pi), A Si Đ (Tên gọi khác: Không), A N (Tên gọi khác: Không) và A H (Tên gọi khác: A Trai) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

2. Về hình phạt:

2.1 Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

-Xử phạt bị cáo A Q 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam ngày 11/12/2023.

-Xử phạt: Bị cáo A H 08 (*Tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam ngày 11/12/2023.

2.2 Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

-Xử phạt bị cáo A Si Đ 08 (*Tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam ngày 11/12/2023.

-Xử phạt bị cáo A N 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam ngày 11/12/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) đèn pin, màu vàng đen và 01 (một) bao tải, màu đỏ.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/01/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum).

4. Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, điểm Đ khoản 1 Điều 12, Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo A Si Đ, A N và A H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo A Q.

5. Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (07/3/2024), các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSNDTP;
- Công an TP;
- Thi hành án dân sự TP;
- Bị cáo;
- Bị hại.
- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh;*
- *VKSNDTP;*
- *VKSND tỉnh;*
- *Công an TP;*
- *Thị hành án dân sự TP;*
- *Các bị cáo;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

